



# Thái Bình

## Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

**SỐ 599**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 23 - 6 - 2019**

TÒA SOẠN:  
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544  
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: [www.baothaibinh.com.vn](http://www.baothaibinh.com.vn)  
EMAIL: [toasoan@baothaibinh.com.vn](mailto:toasoan@baothaibinh.com.vn)

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

# SÂN CHƠI BỒ ÍCH CHO TRẺ EM

(Xem trang 4)



Bể bơi trong công viên Thanh Tân (Kiến Xương) đáp ứng sở thích của trẻ em vùng nông thôn.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO  
**Cho cần câu  
hơn cho  
xâu cá**

(Xem trang 2)



Bò giống hỗ trợ sinh kế cho hộ dân xã Nam Chính (Tiền Hải) phát triển tốt.

**Nuôi thứ nước xanh lè  
CHO THU LÃI  
trăm triệu đồng**



Trang 3

**ĐỒNG RƠM  
chất chứa hồn quê**



Trang 5

**HUYNH ĐỆ THƯỢNG THƯ**



Trang 6

**PHÁO ĐÀI  
ĐỒNG BẰNG**



Trang 7

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

# Cho cần câu hơn cho xâu cá

■ NGUYỄN HÌNH - PHAN LỢI

**Trong khi 21 hộ dân của xã Đông Hải (Tiền Hải) bán bò giống hỗ trợ sinh kế, thì đàn bò được hỗ trợ của 2 xã Nam Chính, Đông Long lại sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên, xung quanh câu chuyện hỗ trợ bò giống sinh kế cũng còn nhiều việc phải bàn.**

**Bò là tài sản lớn**

Đã gần trưa, trời nắng gắt nhưng bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, thôn Năng Tĩnh (xã Nam Chính) vẫn cặm cụi chuẩn bị các loại thức ăn cho con bò được hỗ trợ từ dự án nhân rộng mô hình nuôi bò giảm nghèo trên địa bàn huyện Tiền Hải giai đoạn 2018 - 2020. Bà Xuân hồ hởi khoe: Với tôi con bò không chỉ là tài sản lớn nhất trong nhà mà còn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cả xã hội với người nghèo. Tôi gửi lời cảm ơn các cấp, các ngành đã giúp gia đình tôi cũng như các hộ nghèo khác có điều kiện vươn lên thoát nghèo. Tôi hứa sẽ chăm sóc bò thật tốt để nó sinh sản, phát triển kinh tế gia đình.

Gia đình chị Phạm Thị Loan, thôn Hưng Thịnh là một trong những hộ khó khăn của xã Đông Long. Chồng chị mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, bản thân chị cũng vừa đi mổ khối u về nên sức khỏe yếu. Cuối năm 2018, gia đình chị được hỗ trợ một con bò giống sinh kế để phát triển sản xuất. Chị Loan chia sẻ: Nhận được bò, hai vợ chồng mừng lắm, cảm ơn Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đã quan tâm hỗ trợ gia đình tôi lúc khó khăn. Dù hai vợ chồng ốm đau không thể lao động nặng, kinh tế thì kiệt quệ nhưng tôi vẫn cố gắng giữ con bò gửi anh trai nuôi giúp. Bò đang sinh trưởng và phát triển tốt, gia đình rất phấn khởi có thêm động lực vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo.

Bà Xuân, chị Loan là 2 trong số 36 hộ nghèo, cận nghèo của xã Đông Long và Nam Chính (mỗi xã có 18 hộ) được nhận bò hỗ trợ từ dự án nhân rộng mô hình nuôi bò giảm nghèo trên địa bàn huyện Tiền Hải. Sau 6 tháng nhận bò, 35/36 con khỏe mạnh, phát triển tốt (1 con bị nhiễm ký sinh trùng đường máu ốm chết). Khi tìm hiểu thực tế, chúng tôi đặt câu hỏi: Tại sao 3 xã cùng tham gia dự án nuôi bò giảm nghèo của huyện Tiền Hải thì đàn bò của xã Đông Long và Nam Chính được chăm sóc, nuôi dưỡng cẩn thận, còn 21 hộ dân của xã Đông Hải lại đem bán bò giống hỗ trợ sinh kế. Ông Phạm Văn Thượng, Chủ tịch UBND xã Đông Long chia sẻ



*Gia đình chị Phạm Thị Loan ở xã Đông Long (Tiền Hải) dù rất khó khăn nhưng vẫn chăm sóc tốt con bò giống được hỗ trợ.*

kinh nghiệm: Để giữ đàn bò, xã giao cho các thôn bình xét hộ được hỗ trợ bò công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Các hộ được nhận bò phải có đủ điều kiện về sức khỏe, cam kết khi nhận bò chăm sóc và nuôi dưỡng cẩn thận, không được bán bò của dự án, phải có nguồn vốn đối ứng làm chuồng và mua thức ăn cho bò. Xã tổ chức tập huấn về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò tới tận hộ gia đình, giao cho cán bộ thú y theo dõi giám sát từng con bò, hướng dẫn các hộ cách trị các bệnh khi bò mắc phải. Đông Hải ngay sát Đông Long nên khi các hộ dân bên ấy bán bò giống hỗ trợ sinh kế, xã tiến hành rà soát, giao cán bộ xuống từng hộ nắm bắt tư tưởng, tuyên truyền động viên bà con nâng cao ý thức, trách nhiệm, chăm sóc đàn bò chu đáo để sớm thoát nghèo. Nhờ vậy, đến nay 18 con bò của xã Đông Long đều được các hộ chăm sóc tốt.

Theo ông Vũ Thành Lộc, cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã Nam Chính: Sau khi nhận bò từ dự án, xã giao cho bí thư chi bộ, trưởng thôn cùng cán bộ thú y thường xuyên đến tận hộ gia đình

nắm tình hình tư tưởng, hướng dẫn, động viên các hộ chăm sóc bò cho tốt, tuyệt đối không bán bò, nếu bán phải đền tiền hoặc trả lại bò cho dự án. Ngoài ra, xã trích ngân sách hỗ trợ tiền mua thuốc, công thú y để chữa trị cho những con bò mắc bệnh nên bà con rất vui mừng, phấn khởi, tích cực nuôi bò và mong muốn được thoát nghèo.

Trả lời câu hỏi tại sao trong số 36 hộ được hỗ trợ bò giống sinh kế của 2 xã Đông Long và Nam Chính chỉ có 12 hộ nghèo, còn lại là 24 hộ cận nghèo, lãnh đạo 2 địa phương lý giải: Con bò là tài sản lớn nên hỗ trợ đối với hộ nghèo rất đáng quý. Tuy nhiên, để chăm sóc, nuôi dưỡng được con bò lại cần những hộ có đủ điều kiện về nhân lực, sức khỏe, có vốn đối ứng làm chuồng trại, thức ăn. Đa số những hộ nghèo đều là những hộ có hoàn cảnh ốm đau, sức khỏe yếu, già cả, neo đơn, qua bình xét có nhiều hộ không đáp ứng đủ điều kiện để chăm sóc bò. Thậm chí, có những hộ nghèo sau khi có đơn cam kết nhận bò, được bình xét hỗ trợ nhưng lại xin rút không tham gia, dẫn đến việc phải bình xét lại các hộ khác thay thế. Nếu cứ

giao bò cho những hộ nghèo tuổi cao sức yếu thì khi các hộ nhận bò về không chăm sóc được họ sẽ bán đi, làm thất thoát tiền ngân sách nhà nước. Đây chính là lý do số hộ cận nghèo được nhận bò hỗ trợ của Nam Chính, Đông Long nhiều hơn số hộ nghèo và sau khi nhận bò không có hộ dân nào có ý kiến thắc mắc gì.

**Quan tâm đến nguyện vọng của người nghèo**

Mô hình hỗ trợ bò giống sinh kế lâu nay vẫn được đánh giá cao vì có ý nghĩa rất to lớn đối với các hộ nghèo. Đây vừa là tài sản, vừa là tư liệu sản xuất để các hộ nghèo phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, đồng thời là nguồn động viên lớn về mặt tinh thần, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và cộng đồng đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, việc hỗ trợ bò giống sinh kế ở 3 xã Đông Hải, Đông Long và Nam Chính cho thấy việc triển khai thực hiện dự án hiệu quả hay không thì chính quyền địa phương giữ vai trò quan trọng. Nếu chính quyền từ xã tới thôn thường xuyên quan tâm, sâu sát trong quản lý, giám sát, hướng dẫn các hộ “đến nơi, đến chốn” về cách nuôi, phòng bệnh hiệu quả cho bò chắc chắn đàn bò sẽ sinh sôi nảy nở. Nếu chính quyền địa phương bình xét gia đình nhận bò hỗ trợ đúng đối tượng nhưng lại không đủ điều kiện về sức khỏe để chăm sóc bò, buông lỏng quản lý, không sâu sát, đàn bò sẽ hao hụt đi như ở xã Đông Hải. 21 con bò giống hỗ trợ sinh kế của Đông Hải bị bán đi cũng cho thấy nhận thức của một bộ phận người nghèo, cận nghèo hiện nay còn hạn chế, vẫn giữ tư tưởng “ăn sổi ở thì”, “bán cần câu để lấy cá”, trông chờ ỷ lại, không có ý thức vươn lên thoát nghèo.

Từ câu chuyện hỗ trợ bò giống sinh kế ở huyện Tiền Hải cho thấy để chương trình hỗ trợ giảm nghèo phát huy hiệu quả thì các cấp, các ngành, nhất là chính quyền các địa phương cùng với MTTQ và các đoàn thể cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo, cận nghèo; đánh giá, phân loại và chọn đối tượng hộ nghèo, cận nghèo phải sát thực tế; nắm chắc được tâm tư, nguyện vọng của họ, rồi “cùng suy nghĩ, cùng bàn, cùng làm” giúp họ thoát nghèo. Với mục đích “Cho cần câu hơn là cho xâu cá”, các ngành chuyên môn, chính quyền các địa phương cần phải rút kinh nghiệm xem mô hình hỗ trợ giảm nghèo nào tốt, hiệu quả thì phát huy, mô hình nào chưa tốt, chưa phù hợp thì rút kinh nghiệm chấn chỉnh; đồng thời tính toán, nghiên cứu lựa chọn những mô hình hỗ trợ sinh kế phù hợp để thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo tốt hơn. Quan trọng nhất là bản thân hộ nghèo, hộ cận nghèo cần nêu cao ý thức, cộng đồng trách nhiệm, vượt khó, thi đua sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, vươn lên xây dựng cuộc sống mới.

**Ông Trần Minh Tiến,  
Phó Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải**



Sau khi xảy ra sự việc những hộ dân của xã Đông Hải bán bò giống hỗ trợ sinh kế, UBND huyện đã kiểm tra, giám sát chỉ đạo 3 xã tham gia dự án quản lý chặt chẽ số bò còn lại, yêu cầu những hộ đã bán bò phải mua lại bò mới hoặc trả lại tiền cho dự án. HĐND huyện đã giám sát việc quản lý, chăm sóc đàn bò tại 2 xã Đông Long và Nam Chính. Sau vụ việc này, UBND huyện Tiền Hải rút kinh nghiệm nghiêm túc, tìm giải pháp khắc phục để quản lý, thực hiện tốt hơn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

**Ông Nguyễn Ngọc Triu,  
Chủ tịch UBND xã Nam Chính**



Dự án hỗ trợ bò giống sinh kế cho hộ nghèo là rất kịp thời, hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế thiết thực, là nền tảng để các hộ vươn lên thoát nghèo. Nếu đàn bò phát triển tốt, chỉ một vài năm nữa nhiều bê con sẽ ra đời giúp các hộ có nguồn thu nhập. Địa phương mong muốn tiếp tục nhận được các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo, nhất là hỗ trợ bò giống sinh kế; tăng mức hỗ trợ để bà con nhận được bò trưởng thành hơn, nhanh sinh sản để sớm có thu nhập.

**Chị Nguyễn Thị Hà,  
cán bộ thú y xã Đông Long**



Hầu hết bò giống hỗ trợ sinh kế sau khi tiếp nhận nuôi tại các hộ gia đình ở xã Đông Long do thay đổi về điều kiện nuôi đều bị ngã nước, mắc các bệnh nấm da, nhiễm ký sinh trùng hoặc tiêu chảy. Tôi đến từng gia đình hướng dẫn các hộ cách trị bệnh cho bò. Các hộ đều rất hợp tác, cho ăn, chăm sóc bò cẩn thận nên sau 2 tháng các con bò đều khỏi bệnh, phát triển tốt.



Ông Nguyễn Đốc Ngừ kiểm tra phát triển của vi tảo.

# Nuôi thứ nước xanh lè CHO THU LÃI trăm triệu đồng

(danviet.vn) Với niềm khao khát làm giàu trên mảnh đất quê hương, ông Nguyễn Đốc Ngừ, thôn Lương Điền, xã Đông Cơ (Tiền Hải) đã thành công với mô hình nuôi cấy vi tảo - loại tảo dùng làm thức ăn cho các ao ương giống ngao, hào, tôm... Nhờ nuôi trồng loại vi tảo trong thứ nước xanh lè này để bán mà gia đình ông Ngừ có thu nhập cao hơn rất nhiều so với những nghề làm nông khác.

Ông Ngừ cho biết, trước kia ông từng làm cán bộ thú y nhiều năm liền, trong quãng thời gian làm việc ông cũng đúc rút được nhiều kinh nghiệm và luôn ấp ủ mở một trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho riêng mình. Trong một lần lên chỗ người bạn chơi, ông Ngừ được tận mắt xem quy trình sản xuất vi tảo thấy hay hay nên sau đó ông đi tìm hiểu về loài thực vật mang giá trị kinh tế cao này. Lúc tìm hiểu ông mới biết loại vi tảo này dùng để làm thức ăn cho hào, ngao, tôm... ở các trại ương, nuôi giống thủy hải sản. Mà trong khi đó

ở quê ông thì nghề nuôi trồng thủy sản, nhất là nghề nuôi ngao, tôm phát triển nhanh với quy mô ngày càng lớn nhưng nguồn cung cấp vi tảo - loại siêu thức ăn cho giống thủy hải sản cho các trại lại khá khiêm tốn.

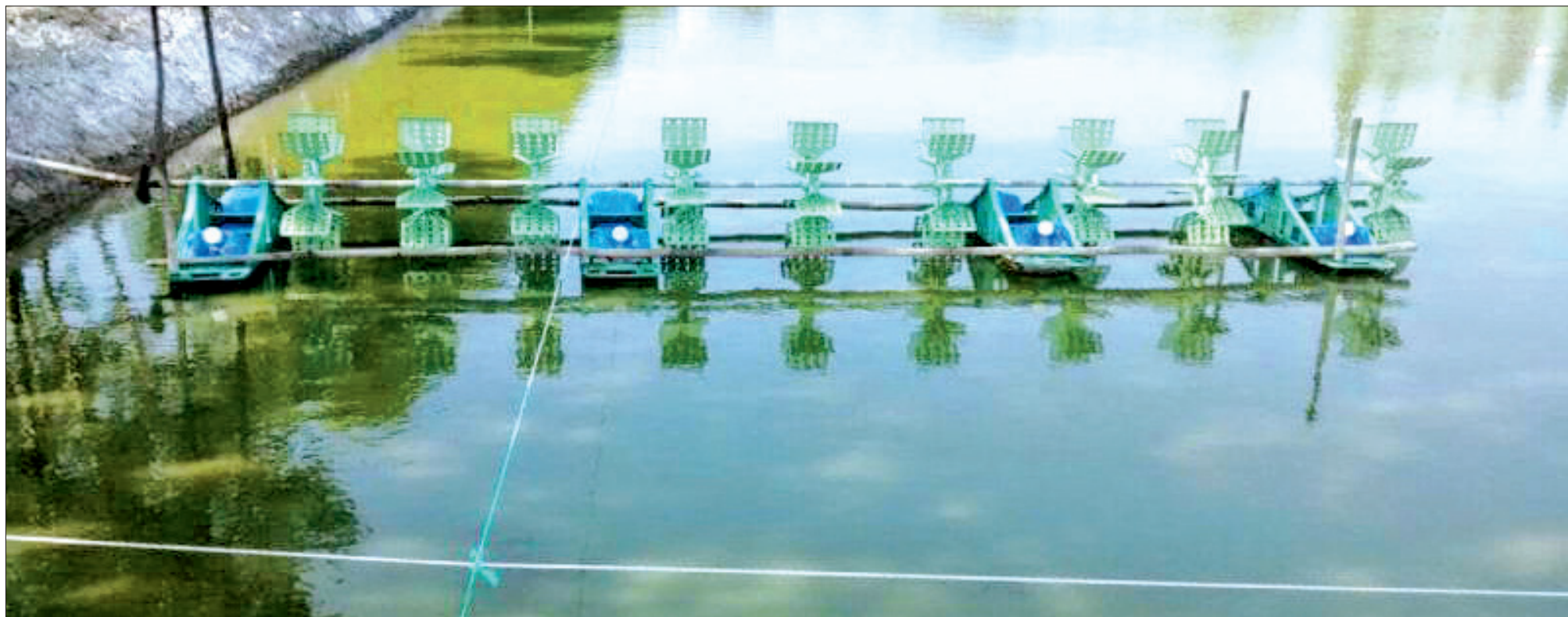
Nắm bắt được cơ hội làm giàu và được sự giúp đỡ kỹ thuật nuôi cấy vi tảo từ người bạn, đầu năm 2018 ông Ngừ về quê thuê đất và bỏ ra gần 1 tỷ đồng để đầu tư nhà xưởng, máy móc, phòng mát... để xây dựng mô hình. Do được người bạn nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm nuôi cấy vi tảo nên ngay trong lần nuôi

thử đầu tiên, ông Ngừ đã nuôi trồng thành công vi tảo. Nhưng đầu ra lại gặp khá nhiều khó khăn. "Vi tảo ra chưa có nên những ngày đầu làm ra vi tảo tôi chỉ bán cho các trại ương giống thủy sản trong huyện Tiền Hải. Sau đó, được mọi người giới thiệu cho nhau về vi tảo của gia đình tôi nên thị trường ngày càng được mở rộng thêm và đầu ra cũng ổn định dần..." - ông Ngừ tâm sự.

Trải qua nhiều thăng trầm với nghề, đến nay cơ sở ương vi tảo của ông Ngừ có quy mô sản xuất hàng tấn vi tảo mỗi năm. Trung bình mỗi năm cơ sở của ông cũng

xuất bán được hơn 3 tấn vi tảo làm thức ăn cho các trại ương giống thủy hải sản với giá bán giữ ở mức ổn định trên dưới 1 triệu đồng/kg. "Nuôi loại vi tảo này, sau khi trừ hết chi phí, mỗi năm tôi cũng chỉ lãi được khoảng 100 triệu đồng, do đầu tư nuôi vi tảo lớn" - ông Ngừ tiết lộ. Cũng theo ông Ngừ, vi tảo là loài thực vật phù du (phytoplankton) có kích thước từ 1 - 50 µm, kích thước cực nhỏ đến mức khi quan sát chúng phải sử dụng kính hiển vi. Vi tảo sinh trưởng bằng cơ chế quang tự dưỡng, dị dưỡng, hoặc cả hai cách. Vi tảo sinh trưởng nhanh, năng suất thu sinh khối cao hơn các loài thực vật làm thức ăn cho giống thủy sản khác, làm vi tảo thân thiện với môi trường. Trong các thủy vực nước ngọt, vi tảo cung cấp oxy và là thức ăn chính cho cá, tôm và các động vật thủy sinh mới nở khác. Thời gian nuôi trồng loại vi tảo này khá ngắn, chỉ khoảng 15 ngày nhưng lại cực kỳ phức tạp và mất khá nhiều công đoạn khác nhau. Đầu tiên vi tảo sẽ được nhân nuôi trong phòng lạnh có nhiệt độ phù hợp cho chúng phát triển. Khi vi tảo đủ lớn sẽ được đưa ra nhà màng để nhân nuôi tiếp cho đến lúc xuất bán. Yếu tố thời tiết khá quan trọng và quyết định trực tiếp đến tỷ lệ thành công của nuôi cấy vi tảo. Nhiệt độ thích hợp cho vi tảo phát triển khoảng 20 - 25 độ C. Nếu thời tiết bên ngoài nóng quá thì phải nuôi chúng trong phòng lạnh và đợi khi nào nhiệt độ ngoài trời đỡ nóng hơn mới đưa ra ngoài để tiếp tục nhân nuôi. "Như mấy ngày vừa qua, nắng nóng kéo dài và có lúc nhiệt độ ngoài trời lên trên 40 độ C nên không thể mang vi tảo ra ngoài nhân nuôi được. Những ngày thời tiết nắng nóng như nung như thế này buộc phải để vi tảo trong phòng mát để nuôi trồng. Mà nuôi vi tảo trong nhà lạnh chi phí lại khá tốn kém, thêm vào đó vi tảo phát triển chậm hơn bình thường nên những đợt nắng nóng ảnh hưởng khá nhiều đến năng suất cũng như hiệu quả kinh tế..." - ông Ngừ chia sẻ.

Nói về đầu ra cho sản phẩm vi tảo, ông Ngừ cho hay, hiện nay nghề ương con giống thủy hải sản như hào, ngao, tôm... đang phát triển khá mạnh nên nhu cầu về vi tảo cho thị trường này tăng theo. Hiện vi tảo của cơ sở nhà tôi đang cung cấp cho khá nhiều các trại ương giống thủy sản lớn trên cả nước. Từ đầu năm đến nay, tôi liên tục nhận được nhiều đơn đặt hàng mới về vi tảo. Căn cứ vào năng lực, sản lượng sản xuất vi tảo, tôi buộc phải từ chối một số đơn hàng vì không có đủ hàng để bán. Dự định sắp tới tôi phải mở rộng quy mô để tăng sản lượng vi tảo nhằm đủ số lượng cung cấp cho khách hàng...





# SÂN CHƠI BỔ ÍCH CHO TRẺ EM

■ THU THỦY

Tạo không gian sinh hoạt, vui chơi an toàn, bổ ích cho trẻ em đã được xã Thanh Tân (Kiến Xương) chú trọng thực hiện từ nhiều năm nay. Với một công viên ở khu vực trung tâm xã được đầu tư quy mô, bài bản không chỉ đáp ứng các loại hình vui chơi cho trẻ em mà Thanh Tân còn hướng đến mục tiêu trở thành đô thị loại V vào năm 2020.

Ông Bùi Mạnh Hà, Chủ tịch UBND xã Thanh Tân cho biết: Ngay từ khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã đã có ý tưởng về mô hình sân chơi này. Đến đầu năm 2016, xã chính thức khởi công xây dựng công viên trên diện tích 7.400m<sup>2</sup> với mức đầu tư hàng chục tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách xã và nguồn vốn xã hội hóa. Công trình được thiết kế và xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân với nhiều hạng mục như đường đi bộ, cây xanh, đèn chiếu sáng, ghế đá, nhà tập thể hình đa năng, đu quay, cầu trượt, nhà bóng, bể bơi. Nổi bật trong khuôn viên là có 3 bể bơi đáp ứng nhu cầu thực tế về rèn luyện sức khỏe cho nhân dân hiện nay đồng thời cũng là nơi để luyện tập phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Những ngày hè nắng nóng, công viên thu hút khoảng 1.500 con em ở các địa phương đến vui chơi, luyện tập. Với giá cả hợp lý, 20.000 đồng/người vào tắm, 5.000 đồng/người/buổi tập thể hình đã thu hút được rất nhiều người từ các nơi về với công viên. Ngoài việc phục vụ vui chơi giải trí thì công viên còn tổ chức các lớp dạy bơi cho trẻ em, thu hút hàng trăm



Phòng tập thể hình.

cháu hàng ngày đến học. Em Lê Phương Linh, học sinh lớp 5, Trường Tiểu học Thanh Tân cho biết: Chúng cháu rất vui khi xã có một khuôn viên khang trang, hiện đại dành riêng cho thiếu nhi. Với mô hình này chúng cháu thấy kỳ nghỉ hè thật ý nghĩa, bổ ích, giúp chúng cháu hàng say học tập, có động lực để học tập tốt hơn sau mỗi ngày từ công viên trở về nhà. Mô hình này còn thu hút được nhiều học sinh cấp III và người lớn tuổi ở các xã tới để tập thể hình, rèn luyện nâng cao sức khỏe. Em Vũ Ngọc Khánh, thôn Đồng Tâm, xã Vũ Tây cho biết: Từ khi biết công viên Thanh Tân có phòng tập thể hình dù cách gần 8km nhưng hàng ngày em đều tranh thủ đến để rèn luyện nâng cao sức khỏe.

Ông Bùi Mạnh Hà cho biết thêm: Để có được công viên như ngày nay, xã đã thực hiện giải phóng mặt bằng, xây sân, tường, cổng dậu, rãnh thoát nước và kêu gọi tổ chức, cá nhân đầu tư và cho thuê mặt bằng theo điều kiện của xã chỉ chuyên phục vụ về văn hóa, thể thao. Chính từ ý tưởng này nên đến nay Thanh Tân đã xã hội hóa được khu công viên vui chơi bảo đảm cho con em ở nông thôn được hưởng chất lượng cuộc sống như trên thành phố. Ông Vũ Văn Lượng, thôn Tử Tế, xã Thanh Tân - người đầu tư công viên cho biết: Sau khi tham quan thực tế ở các nơi tôi đã nảy ra ý tưởng cộng tác với xã để xây dựng công viên vui chơi cho trẻ em. Khởi đầu làm có rất nhiều khó khăn song được sự tạo điều kiện giúp đỡ của xã, tôi đã thuê kiến trúc sư giỏi trên Hà Nội về thiết kế xây dựng mô hình công viên hiện đại, bảo đảm sân chơi lành mạnh cho các cháu. Đến nay, có thể khẳng định mô hình đã đáp ứng được nhu cầu cho đời sống ngày càng cao của người dân ở vùng nông thôn và góp phần không nhỏ vào quá trình xây dựng nông thôn mới của xã. Dự kiến, thời gian tới tôi sẽ làm sân bóng nhân tạo để tạo sân chơi bổ ích, đa dạng cho các cháu thiếu nhi cũng như thanh niên ở trong và ngoài xã.

## Ông Đào Tuấn Anh, giáo viên Trường Tiểu học Hồng Thái (Kiến Xương)



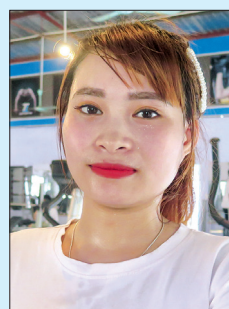
Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiến Xương, 4 năm qua chúng tôi đã phối hợp với các bể bơi tổ chức các lớp đào tạo theo từng lứa tuổi, từng đối tượng về kỹ năng biết nổi, biết lướt, đập chân, đập tay, biết thở, vận động trong nước... Qua các lớp học, các cháu đã biết bơi và biết được cách xử lý, phòng tránh khi bị đuối nước xảy ra.

## Ông Nguyễn Văn Hiến, xã Hồng Thái (Kiến Xương)



Cứ có thời gian rảnh rỗi tôi đều tranh thủ đưa các cháu sang Thanh Tân để tập bơi và rèn luyện sức khỏe. Tôi đánh giá rất cao bể bơi ở đây vì bảo đảm vệ sinh, độ an toàn, sạch sẽ, có nhiều bể bơi cho các cháu lựa chọn phù hợp với từng lứa tuổi. Tôi rất thích mô hình này ở Thanh Tân.

## Em Nguyễn Thị Kiều Linh, xã Bình Nguyên (Kiến Xương)



Nhờ tập luyện thể hình ở công viên Thanh Tân mà tôi thấy sức khỏe ngày càng tốt, cơ thể dẻo dai, tinh thần thoải mái. Vì thế, hàng ngày tôi đều dành từ 2 - 3 tiếng vào lúc sáng sớm hoặc buổi chiều để duy trì tập luyện thường xuyên. Đây là một sân chơi rất bổ ích cho các em ở vùng nông thôn.

# ĐỒNG RƠM chất chứa hồn quê

■ THẠCH BÍCH NGỌC  
Thành phố Hồ Chí Minh

Trở về với bất cứ một miền quê nào ta cũng dễ dàng bắt gặp hình ảnh thân thuộc của những đồng rơm được chất đâu đó nơi góc sân, cạnh con ngõ, hay ở góc vườn. Rơm là phụ phẩm từ cây lúa sau khi đã tuốt sạch thóc, được phơi khô đánh đồng và dùng để làm chất đốt trong nấu nướng, trong sinh hoạt hàng ngày. Rơm khô còn là nguồn thức ăn chính, là vật dụng ủ ấm của trâu, bò trong những ngày tháng mùa đông giá rét, hoặc trong những năm gần đây rơm chính là nguồn nguyên liệu để sản xuất nấm rơm - một loại thực phẩm giàu dinh dưỡng mang lại giá trị kinh tế cao...



Ảnh minh họa

Quê tôi ở một vùng quê thuần nông của vùng đồng bằng Bắc Bộ nên làng tôi cũng như các làng khác nhà nào cũng có đồng rơm to tướng. Nhà tôi cũng không là ngoại lệ khi cứ sau mùa gặt là đồng rơm mới lại to cao ngất ngưỡng, có khi còn chất cao hơn cả mái nhà vì nhà tôi làm hơn một mẫu ruộng nên lượng rơm thu hoạch là rất nhiều. Ngày trước, cứ nhà nào có đồng rơm to là thể hiện sự no đủ, giàu có bởi lẽ có làm nhiều ruộng, cấy nhiều lúa thì đồng rơm mới to, thóc mới đầy bồ, đầy hòm và dĩ nhiên là sẽ có gạo ăn quanh năm, không lo thiếu đói.

Đồng rơm nhà tôi luôn to, cao nhất xóm và hầu như chẳng mấy khi nhà hết chất đốt, mặc dù tất tạt các thứ đun nấu đều sử dụng đến rơm. Một năm có hai mùa lúa và cũng tương ứng với hai lần đồng rơm được chất mới lên. Đồng rơm nhà tôi

được chất ở góc sân trước nhà. Mẹ tôi kể rằng, từ thời ông bà nội tôi còn sống chỗ đó đã được sử dụng làm chỗ chất rơm, bởi nó gần gian bếp, giếng nước và khá thuận tiện cho việc lấy rơm mang vào bếp để đun nấu. Khoảng sân dùng để chất đồng rơm khá rộng, ở giữa cắm xuống một cây cột tre to, chắc chắn cao chừng gần chục mét. Tác dụng của cái cột tre ở giữa đó là làm cho đồng rơm luôn đứng vững, không bị đổ xuống, kể cả khi gió bão hay việc rút rơm không đều ở các phía.

Tôi còn nhớ, cứ mùa gặt đến, sau khi những bó lúa gặt ở ngoài đồng về được tuốt sạch những hạt thóc, thì rơm được mang ra ngõ phơi. Công việc phơi rơm khá vất vả khi phải rắc rối rơm đều ra khắp mặt ngõ. Cứ một khoảng thời gian nhất định, tùy theo trời nắng to hay râm mát mà dùng gậy lật mặt dưới của các mảng rơm sao cho rơm khô đều. Nếu trời nắng

to mà phơi ở những chỗ không có bóng cây che thì mẻ rơm chỉ hai nắng là khô và mang chất lên đồng được. Nếu là những hôm râm trời, ít nắng thì có khi phải mất 3, 4 hôm mới phơi xong một mẻ. Chỗ phơi rơm ở thời điểm mùa gặt cũng luôn là vấn đề nan giải, vì nhà nào cũng gặt cùng một lúc nên nhiều khi con ngõ phía trước nhà luôn bị “chia” phần khoảng không gian cho từng hộ. Chẳng vậy mà nhiều bữa gặt rộ, gặt nhiều diện tích một lúc, mẹ thường bàn với bố tôi mang máy tuốt, mang bạt đưa ra đồng làm... sân gặt và tuốt luôn tại ruộng. Việc gặt lúa ngoài đồng tuy có tiện thật đấy, không phải khuân vác lúa về nhà, phơi rơm nhanh khô, thế nhưng cũng có điều bất tiện là, khi rơm khô phải mang về nhà chất đồng mà công việc dọn rơm khô khá vất vả, rất ngại khi da thịt luôn bị rơm cọ sát vào ngứa ngáy hết cả người...

Hình ảnh đồng rơm quê nhà đã gắn liền và trở nên thân thuộc với tôi suốt cả một thời tuổi thơ, khi không có ngày nào là tôi không phải ra đồng rơm để rút rơm mang vào bếp nấu nướng. Gian bếp nhà tôi chật chội nên chỗ chứa rơm chỉ đủ cho việc đun nấu bữa một, vì vậy mà cứ khi nào bắc nồi niêu xong là phải ra cây để rút rơm vào nấu. Đó còn chưa kể, những buổi tối trước khi đi ngủ mẹ thường sai tôi ra rút một ôm rơm to mang vào cho trâu ăn, hay rải ổ cho đàn lợn nằm ở những tháng mùa đông giá rét... Rồi nữa, trò chơi trốn tìm buổi tối quanh chân đồng rơm của trẻ con làng quê cũng đã là kỷ niệm đẹp khó mờ phai trong tôi. Ôi, có lẽ chẳng bao giờ tôi có thể quên được những đêm trăng cùng lũ trẻ trong xóm nấp sau chân đồng rơm để chơi trò à, ập trốn tìm (một trò chơi dân gian của trẻ con đồng bằng Bắc Bộ mà người đóng vai đi tìm thấy phải đập tay vào vai người đi trốn mới gọi là bắt được). Những sợi rơm khô từ đồng rơm cũng là thứ mà chúng tôi dùng bện mỗi mang lửa ra đồng trong các buổi chăn trâu. Lửa từ mỗi rơm giúp chúng tôi sưởi ấm, giúp chúng tôi có những đồng lửa đốt đồng để nướng ngô, khoai và những con cua, con cá tươi rói vừa bắt ở dưới mương lên... Rồi nữa, rơm khô gần bó không chỉ với tôi, với gia đình tôi mà hầu như hết thấy người dân quê của một thời nghèo khó vẫn thường dùng rơm để lót ổ làm nệm chống lạnh trong những ngày mùa đông giá buốt!

Xã hội phát triển, kinh tế gia đình ngày một khấm khá và khi tôi học lên cấp III thì đồng rơm của nhà cũng như của những hộ nông dân khác trong làng không còn to nữa, thậm chí có nhà không còn có đồng rơm, bởi lẽ mọi người không chú trọng mấy về việc tích góp rơm để làm chất đốt cũng như làm thức ăn cho gia súc. Mọi nhà đã đun bằng than tổ ong, bằng gas, bằng điện...

Thời nay đồng rơm vẫn là hình ảnh thân thuộc ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam, thế nhưng với làng quê tôi thì hiện tại nó đã xa vời và chỉ còn trong ký ức mà thôi. Những cánh đồng lúa khi xưa giờ đã là khu đô thị, khu công nghiệp nên mùa màng không còn nữa và việc đồng rơm bị xóa sổ là điều hiển nhiên. Vẫn biết rằng, làng quê trong đà đô thị hóa đã đủ đầy, sung túc hơn là điều mừng. Thế nhưng, khi trở về quê nhà không nhìn thấy đồng rơm nơi góc sân trước nhà tôi như thấy thiếu thiếu một cái gì đó, bởi hình ảnh của nó là không bao giờ có thể mờ phai trong ký ức, vì nó quá đỗi thân thuộc và đã đi cùng tôi suốt những năm tháng tuổi thơ khi gia đình còn nghèo khó... Bởi thế khi xa nhà nhớ về quê, trong tôi luôn mường tượng hay liên tưởng tới hình ảnh của những đồng rơm thân thương chất chứa hồn của quê hương cùng những người nông dân mộc mạc chất phác.

## Lời ru

■ LẠI TÂY DƯƠNG  
Thành phố Thái Bình

Nằm trong nôi của mẹ  
Con như một vì sao  
Mẹ ru vì sao ngủ  
Ru cả vầng trăng cao.

Con như là nét vẽ  
Guơng mặt hệt như cha  
Mắt mơ hồ như mẹ  
Dáng chân thật như bà.

Cả vùng quê yên ả  
Cũng đến ru con nằm  
Cành cây ru bằng gió  
Nắng ru bằng bóng râm.

Có cả lời dòng sông  
Ru bằng phù sa đỏ  
Và nhỏ nhoi hạt lúa  
Ru bằng chút hương thơm.

Hãy lớn lên hạt mần  
Trong vành nôi của mẹ.



# HUYNH ĐỆ THƯỢNG THƯ

■ QUANG VIỆN

Rất hiếm gia đình có hai cha con hoặc hai anh em đều đỗ đạt và ra làm quan đồng triều như Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm quê làng Phúc Khê Tiền, huyện Thanh Lan, phủ Tiên Hưng (nay là thôn Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy). Hai anh em Quách Đình Bảo và Quách Hữu Nghiêm đều được vua Lê Thánh Tông tuyển vào “nhị thập bát tú” trong hội Tao Đàn do vua Lê Thánh Tông lập ra.



Từ đường Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm làng Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy.

Sách “Lịch triều hiến chương loại chí” khảo chép và xếp loại Quách Đình Bảo vào “mười tám người phò tá có công lao và tài đức” thời Lê sơ. Ông sinh ngày 30 tháng 7 năm Giáp Dần (1434) tại làng Phúc Khê Tiền, huyện Thanh Lan, phủ Tiên Hưng. Thời bấy giờ, vua Lê Thánh Tông rất yêu thi ca trong khi Quách Đình Bảo lại giỏi văn chương nên được vua Lê Thánh Tông quý trọng. Ông đem hết tài năng và sức lực của mình cống hiến cho “vương triều thịnh trị”, ông được vua Lê Thánh Tông tin cần trao cho nhiều trọng trách, nhiều cương vị cao sang.

Đối với sự học, ông là người có công lao lớn, là người tấu trình với vua Lê dựng bia tiến sĩ và được vua chấp thuận. Đại Việt sử ký toàn thư ghi: “Ngày 15, dựng bia có bài ký ghi tên các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 vua Thái Tông triều ta đến nay. Vua cho là từ năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông đến giờ, việc dựng bia, đề tên tiến sĩ các khoa vẫn chưa làm được, sai Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo biên rõ họ tên, thứ bậc các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông, khoa Mậu Thìn năm Thái Hòa thứ 6 triều Nhân Tông, khoa Quý Mùi năm Quang Thuận thứ 4, khoa Bính Tuất năm thứ 7, khoa Kỷ Sửu năm thứ 10, khoa Nhâm Thìn năm Hồng Đức thứ 3, khoa Ất Mùi năm thứ 6, khoa Mậu Tuất năm thứ 9, khoa Tân Sửu năm thứ 12 đến khoa Giáp Thìn năm nay, khắc vào bia đá... Vua Lê Thánh Tông chuẩn y, sai Công bộ khởi công dựng tạc bia. Ngày

15 tháng 8 năm 1484, 10 tấm bia đã được dựng. Sử cũ chép để công việc được chuẩn xác, Quách Đình Bảo còn cẩn thận sai người đi các nơi thống kê, sưu tầm tiểu sử từng vị tiến sĩ đỗ đạt qua các kỳ thi. Sử sách ghi rõ công lao của Quách Đình Bảo đã đề nghị nhà vua cho thay đổi danh xưng các vị đỗ đạt cho phù hợp với tình hình mới. Các danh hiệu Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa được ông đề nghị đổi thành Tiến sĩ cập đệ; Chánh bảng thành Tiến sĩ xuất thân; Phụ bảng thành đồng Tiến sĩ xuất thân. Theo chính sử sau khi công việc hoàn thành, năm 1485 Thượng thư bộ Lễ Quách Đình Bảo được vua đổi sang chức Thượng thư bộ Hình. Quách Đình Bảo còn tham gia biên soạn “Thiên nam dư hạ tập” (100 quyển) ghi chép về chế độ, luật lệ, văn thư điển lễ, cáo sắc của Đại Việt từ các triều đại trước đến thời nhà Lê, tham gia viết “Thân chinh ký sự” là những ghi chép về diễn biến cuộc nam chinh năm 1470 - 1471 của vua Lê Thánh Tông khi đi đánh Chiêm Thành. Quách Đình Bảo là vị quan thanh liêm có nhiều cống hiến cho Quốc gia Đại Việt nhưng lúc tuổi xế bóng Quách Đình Bảo xin về quê trí sĩ, thành thoi dạy học chứ không tìm cách ở lại kinh thành hưởng thụ xa hoa. Ông mất ngày 1 tháng 7 năm 1508 tại quê nhà thọ 76 tuổi được vua Lê truy phong làm Phúc thần làng Phúc Khê.

Người em trai út của Thám hoa Quách Đình Bảo là Quách Hữu Nghiêm sinh ngày 3 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1442) lúc vụ án Lệ Chi Viên “dày oan” rơi

lệ thế gian. Được sự rên dũa của thầy Nguyễn Thành vốn là quan Tế tử Quốc tử giám về quê trí sĩ ở làng Kim Bôi, phủ Tiên Hưng năm 1466, niên hiệu Quang Thuận thứ 7, đời vua Lê Thánh Tông, Quách Hữu Nghiêm lên kinh đô ứng thí thi Đình và đỗ Hoàng giáp được bổ nhiệm làm quan ở Hàn lâm viện giữ chức Tả thị lang bộ Lễ. Năm 1484, ông được phong phó Đô ngự sử Ngự sử đài. Theo các tài liệu khảo cứu chức “Đô ngự sử - Ngự sử đài” là chức quan có trách nhiệm vạch tội những triều thần làm sai và can gián nhà vua. Trong đó “Đô ngự sử” là chức quan phụ trách ngự sử đài còn “Ngự sử đài” là cơ quan giám sát cao nhất của nhà nước phong kiến đặt ngay nội triều. Năm Canh Thân (1500), Quách Hữu Nghiêm được thăng Thái thường tự khanh. Năm 1502, ông được cử làm Chánh sử đi sứ nhà Minh, không hổ thẹn với triều đình nhà Lê cử ông đi sứ, với tài thi văn và sự hiểu biết thông tuệ, Quách Hữu Nghiêm được Hoàng đế nhà Minh khen ngợi có phong thái bậc người tài thời Tam đại. Hoàng đế nhà Minh còn ban cho áo đại hồng có thêu con dê thần và đám mây bằng kim tuyến xen chỉ gai tơ sống, cực quý. Với tài ngoại giao của một Chánh sứ Quách Hữu Nghiêm luôn giữ chuẩn mực “Toàn quân mệnh, tráng quốc uy” nghĩa là làm tròn bốn phận bệ tôi đối với vua và dùng tài trí của mình, trọng trách vua ban để làm tăng thể nước và ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được vua Lê trao cho. Theo “Lịch triều hiến chương loại chí” trang 171, chương IV phần

**Ông Quách Đình Hòa, trưởng tộc họ Quách, thôn Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy**



Từ đường họ Quách, làng Phúc Khê thờ hai cụ nhà chúng tôi cũng là hai anh em ruột cùng làm quan Thượng thư thời nhà Lê là Thám hoa Quách Đình Bảo (1434 -1508) và Hoàng giáp Quách Hữu Nghiêm (1442 - 1503), đó là niềm tự hào không chỉ riêng dòng tộc họ Quách chúng tôi. Từ đường họ Quách được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1990.

**Ông Quách Đình Vinh, Chi hội trưởng Cựu thanh niên xung phong thôn Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, thành viên hội đồng gia tộc họ Quách**



Cụ tổ chúng tôi là Quách Ý Trung và thân mẫu là Đào Thị Dung đã sinh ra 4 anh em cụ là: Quách Đình Bảo (1434), Quách Đình Thực (1437), Quách Đình Quý (1439), Quách Hữu Nghiêm (1442). Trong đó, cụ ông cả là Quách Đình Bảo và cụ ông út là Quách Hữu Nghiêm học hành giỏi giang, thi thư đỗ đạt làm quan Thượng thư ba bộ triều Lê.

**Bà Quách Thị Lan, thành viên hội đồng gia tộc họ Quách, thôn Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy**



Làm quan thanh liêm, có nhiều công lao với đất nước, cũng như những vị quan đương thời, cụ tôi Quách Đình Bảo xin về trí sĩ dạy học chứ không ở lại kinh thành. Ông mất ngày 1 tháng 7 năm 1508 tại quê nhà thọ 76 tuổi. Sau khi mất, cụ được vua Lê truy phong làm Phúc thần làng Phúc Khê.

**Ông Quách Đình Thuyền, trưởng ban tổ chức hội đồng gia tộc họ Quách, thôn Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy**



Nơi gương hiếu học của các cụ, con cháu dòng tộc họ Quách, làng Phúc Khê phấn đấu học hành đỗ đạt. Hiện dòng tộc có 9 tiến sĩ (trong đó có 1 gia đình có bố và hai con đều là tiến sĩ); 15 thạc sĩ, 168 cử nhân; 1 sĩ quan cấp tướng quân đội, 1 sĩ quan cấp tá công an, 1 nhà giáo nhân dân, 1 thầy thuốc ưu tú...

bang giao do Phan Huy Chú biên soạn có chép lần đi sứ nhà Minh của Quách Hữu Nghiêm là để tạ ơn mũ áo mà Hoàng đế nhà Minh ban tặng cho vua Lê Hiến Tông tiếp tục “bồi đắp hòa khí, dập tắt chiến tranh”. Quách Hữu Nghiêm đã có bài diễn văn ra mắt hoàng đế Trung Hoa có nội dung “Cúi thấy chiếu thư ban xuống, tập phong vừa được quang vinh, áo mũ ban cho về mình càng thêm rực rỡ. Tác thành có đạo, ghi nhớ trong lòng. Kính nghĩ, hoàng đế bệ hạ, áo mũ để khuyên mọi phương, lễ văn rực rỡ, đến cả cõi Nam xa cũng thêm vẻ đẹp huy hoàng. Thần kính giữ chức xưa được ban ân mới. Khắp bốn biển đều theo đức, thấm nhuần ơn huệ từ lâu đến muôn năm giữ yên dân, dâng đặc phú trời thêm hưởng”. Mãn hạn đi sứ, về đến Đại Việt, Quách Hữu Nghiêm liền được vua Lê trọng đãi, phong chức Thượng thư bộ Lại kiêm Đô ngự sử.

Như vậy hai anh em Quách Đình Bảo và Quách Hữu Nghiêm cùng hàng Thượng thư đứng đầu triều Lê lúc bấy giờ. Vua Lê ban tặng đôi câu đối:

*Tam bộ Thượng thư di tranh tạ*

*Lương phiên cổ tướng vũ công thủy*

Tạm dịch:

(Hai anh em Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm giỏi thi thư lại kiêm võ bị giữ chức Thượng thư ba bộ/Hai lần cùng vua Lê Thánh Tông bình Chiêm thắng lợi)

Tiểu thay, vì một sự cố bất ngờ Quách Hữu Nghiêm đột ngột qua đời. Gia phả họ Quách làng Phúc Khê chép rằng: “... trên đường về thăm quê đến ngã ba sông Cun thuộc làng Thiên Quan thì mất ở đó...”. Làng Thiên Quan (xã Thái Hà ngày nay) thương xót vị quan tài ba, đức độ, ông mất đi là một tổn thất to lớn đối với triều đình nhà Lê thời đó nên dân làng Thiên Quan đã lập đền thờ ông tại ngã ba sông Cun. Vua Lê vô cùng thương xót ban cho dân làng Thiên Quan 54 mẫu ruộng để thờ phụng, hương khói cho ông và ban tặng gia tộc họ Quách bức đại tự “Thi lễ truyền gia”, đại tự vẫn được treo trang trọng tại từ đường họ Quách ở làng Phúc Khê từ đó đến nay.



# PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGŨ  
Thành phố Thái Bình

Làng xóm vắng ngắt. Một phần đàn bà trẻ con tản cư vào vùng Ngói, Gạch. Giá không có giặc thì tối 28 tết, làng xóm đã náo nức rồi. Nhà giàu, bếp núc sáng trưng, gạo nếp, gạo tẻ xay giã thành thạch; tiếng búa nện bánh dày vào khuôn bồm bộp. Những nhà giết lợn sớm thì già giò lụp bụp... Hương vị tết tỏa ra ấm cúng say mê. Mùi gừng luyên mạch nha làm bánh dày ngọt ngọt, cay cay. Mùi hành tươi trộn đậu xanh làm nhân bánh chưng hăng hăng, ngậy ngậy. Mùi thuốc pháo khen khét của mấy ông cụ làm pháo nhói, pháo bông. Mùi men rượu nồng nồng. Mùi bưởi chín, cam chín ngan ngát... Ông Chính nghĩ đến cái tết của nhà mình. Vợ ông chỉ đóng vài đấu gạo nếp. Định sáng mùng một tết, giặc không quấy phá thì thổi đĩa xôi cúng tổ. Không thì thôi hết. Mất tết, ông Chính thấy tiếc thế nào. Không có giặc thì vào giờ này, bận công tác đến đâu ông cũng đến nhà hội Tùy, làm chung vài khuôn bánh dày. Cái thứ bánh chỉ có làng Nguyễn biết làm. Gạo nếp hương chọn không còn hạt lẫn, ngâm kỹ, xôi rền, giã thành bánh dày. Để mấy ngày, bánh dày se lại, thái nhỏ từng thanh như thước kẻ học trò, rải ra nắng phơi khô. Mỡ lợn đun sôi, rán giòn những thanh bánh ấy, rồi đưa vào cối giã. Bột bánh nhỏ tinh nhào với đường luyên mạch nha. Trong chảo gang nóng sục, hương thơm của nếp, của gừng, vị ngọt của đường, vị ngậy của mỡ tỏa ra. Ai cũng bảo là hương vị tết. Rồi chảo bánh dẻo quánh ấy được nhồi vào khuôn, búa đánh nện cho chắc lại. Thỏi bánh từ khuôn ra vuông thành sắc cạnh, phong kín bằng giấy hồng điều. Sau tết, bánh chưng giò mỡ hết, còn lại phong bánh dày. Nấu ấm nước chè tươi đặc, thái mấy lát bánh dày, vừa uống, vừa nhai. Cắn miếng bánh thoát đầu thấy rần, giòn; nhai một lúc thấy dẻo, ngọt, thơm, cay, bùi, ngậy...

- Ai? Tiếng quát làm đứt dòng nghĩ của ông Chính.

- Tôi! Mận phải không? Bình tình thế nào?

Mận xách súng bước lại gần ông Chính, mắt nhìn ra đường, nói nhỏ:

- Lúc chiều, Chuyển với cháu ra tận quán Kèn. Vẫn chỉ thấy lều bạt lụp xụp. Những cái ụ chỉ to bằng cái bu nhốt gà, đắp qua loa sù sì. Đất mới bừa bãi, hình như nó đào hố, đào hào té lên. Không có vẻ đóng đồn.

Ông Chính ừ... ừ... tỏ ra lắng nghe... Ông lấy làm lạ: Sao nó vẫn chưa có vẻ

đóng đồn. Hôm đầu tiên nó kéo đến đây, đóng có một đêm rồi rút về thị xã, ông mừng thầm. Mừng nhất là đầu làng không có đồn giặc. Thứ hai là nó chứng tỏ ý kiến ông hồi xưa là đúng: "Giặc đánh Thái Bình chỉ triệt phá kinh tế rồi rút lui. Quân đâu mà rải khắp cái vùng đất rộng thênh thênh này". Cái ý kiến mà Tuyên cho là chủ quan, tranh luận với ông không ngă ngũ, phải báo cáo huyện, làm ông tức mãi.

Nó về thị xã ít ngày, lại trở lại đây. Vẫn không đắp lũy, xây đồn. Thế mới lạ. Có vẻ như nó đợi bọn quân đang đi càn ở phía trên, trở lại đây mới dứt khoát đi hay ở.

Giặc chưa đóng đồn, ban đốc chiến xã Nguyễn Xá vẫn thực sự vào công việc thời chiến. Cho đàn bà trẻ con tản cư. Cho du kích ăn ngủ tập trung sẵn sàng đánh giặc. Mấy đêm qua, Tuyên và Duyệt vào gần nơi giặc đóng quân xem xét tình hình. Ông Chính cũng muốn vào xem sao. Ông là trưởng ban đốc chiến, phải biết giặc đóng ở đâu xã mình như thế nào.

- Chuyển đâu? - Ông Chính hỏi Mận.

- Anh ấy đi tuần, ra quán Kèn ă!

- Cậu đi với mình. Xem nó đóng quân thế nào?

Tay sờ chuôi lựu đạn, ông Chính ra quán Kèn, trạm gác tiền tiêu của làng Nguyễn. Bước qua cổng Đông, ông cảm thấy rờn rợn, phần vì gió ở cánh đồng lồng lộng thổi vào tai ông lạnh ngắt, phần

vì ở đây không có hào lũy ngăn che. Ông mím chặt môi, bước mạnh.

Chuyển và hai anh du kích, mỗi người nấp sau một mô đất, nhìn chăm chăm về phía đường 39. Ông Chính đến bên Chuyển ngồi xổm nhìn ra khu giặc đóng, tối mù mù.

Đoàng... Véo... éo... éo...

Một phát đạn súng trường lướt trên đầu ông Chính. Ông cúi rạp xuống.

- Nó vẫn bắn vu vơ thế! Chuyển nói.

Ông Chính giắt vạt áo Mận bảo đi. Chuyển bước theo:

- Bỏ vào đấy ă. Gặp nó đi tuần, rút không kịp đâu!

- Bác to phục phịch, nó đuổi chỉ có nằm ra đấy. - Mận dọa thêm.

Ông Chính ă nhẹ vào vai Chuyển, bảo ở lại. Ông dứt khoát đi. Làm anh chỉ huy phải tận mắt nhìn cái chỗ giặc đóng tròn méo thế nào?

Con đường 39 bị đào đẽo hết thịt, chỉ còn lại một cái gân ngoằn ngoèo chữ chi. Khoảng hơn trăm mét lại có một cái ụ nhỏ lên giữa đường gân ă. Từ hôm giặc đóng cầu Nguyễn ít người đi trên cái đường gân chữ chi, sợ giặc trông thấy. Một vết lõm mờ, quanh co ở mé đường mới hình thành; vết chân du kích làng Nguyễn qua lại trình sát giặc. Lần đầu ra đây, không biết cái vết ă, ông Chính cứ đi trên đường.

- Nó trông thấy đấy, bác ă - Mận khẽ nói.

Ông Chính nhìn lại phía giặc. Tối om om. Ông nói:

- Nó chẳng trông thấy đâu! Cứ đi!

Mận tinh mắt đi nhanh hơn. Ông Chính rảo bước theo. Vấp phải mô đất, ông chúi người, chiếc gậy chống hụp suýt tuột khỏi tay, quả lựu đạn quật vào vỏ dao găm đánh bộp.

Bỗng mấy viên đạn trung liên đỏ lừ bay ngang phía trước. Mận ngồi thụp xuống. Ông Chính vừa bước tới cái ụ, ghé người vào tránh. Ụ thấm nước mưa, đất dính vào má, vào vai ông nhoe nhoét.

Mận bảo ông:

- Gắn giặc rồi. Xuống vệ đường đi cho chắc, bác ă!

Ông Chính ngó xuống vệ đường tối mù. Thò một chân xuống rả rả, thấy lổn nhổn đất đá. Ông chọc gậy dò bước. Bỗng giẫm phải cục đất tròn vo bằng bình vôi, ông trượt ngã. Mông xẹp xuống đồng sành gạch cứng nhọn, đau nhói. Hai quả lựu đạn nện xuống đất tưởng nổ tung. Mất ông nảy dom đóm.

Mận vội nâng ông dậy:

- Tối lắm, trở lại bác ă!

Ông Chính xoa xoa cho mông đỡ đau. Rồi lại dò bước...

Cách chỗ giặc đóng khoảng trăm mét. Mận bảo ông Chính đứng lại. Ông đứng dưới vệ ruộng nhìn qua đường vào. Những mái lều bạt lô nhô, chẳng có hàng lối gì. Những ụ đất thấp lè tè, lổn nhổn.

"Tắc! bộp!"

Từ cái góc tối mò mò vệ đường 10, tiếng súng nổ. Mận bảo ông Chính:

- Ở đấy có thành gác. Nó khoét hố đứng sâu đến ngực.

Ông Chính bò qua đường, lướt quanh mặt sau khu giặc đóng. Ông ngấm cái thế đất nghiêng nghiêng như sườn đồi từ đầu cầu xuống bãi sông. ă, cái cầu này... Ông Chính căng mắt nhìn. Cái cầu phao bằng luồng, giặc bắc vôi. Phải phá cái cầu này... Ông toan bò xuống tận cầu dò xét, Mận níu áo ông lại, tay chỉ vào cái hòm tối ở bờ sông. Ở đấy có tên lính gác cầu. Ông Chính cố nhìn bằng mắt. Mất ông kém rồi. Muốn phá cầu, phải dò xét tỉ mỉ hơn. Ông nén một cái thở dài...

Mưa về khuya dày hạt. Mái tóc ông Chính ướt đẫm, nước thành giọt chảy xuống gáy, ông kéo khăn quàng lau tóc cho khô. Mưa như đổ thêm cái màu đen mờ mịt xuống đôi mắt cay xè của ông.

- Được chưa bác? Về kéo khuya - Mận bỏ lại bên ông Chính thì thảo.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**

Trong tuần, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, thơ, ảnh, video... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Nội dung tin, bài cộng tác phần ánh đều khắp ở các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Nhiều cộng tác viên nhiệt tình gửi nhiều tin, bài, thơ cộng tác như: Lại Tây Dương (thành phố Thái Bình); Phan Thành Minh (thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng); Tịnh Bình (Tây Ninh); Bùi Văn Huy (thành phố Hà Nội). Đặc biệt có nhiều bài thơ viết về chủ đề ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, ngày Gia đình Việt Nam... Các lĩnh vực khác, các cộng tác viên gửi nhiều tin, bài cộng tác như: Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Lương Thế Lộc (Ủy ban MTTQ tỉnh); Lê Trung (Đài TTTH Vũ Thư); Hoàng Hương (Đài TTTH

Thái Thụy); Vũ Đông (Đài TTTH Kiến Xương); Lê Lan (Đài TTTH Thái Thụy); Nguyễn Hoàng (Đài TTTH Tiên Hải); Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà)...

Hưởng ứng cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình do Báo Thái Bình tổ chức, nhiều cộng tác viên đã gửi bài cộng tác, trong đó có bài "Hiệu thuốc lào Giang Ký" của tác giả Bùi Đức Niên (xã Thụy Văn, Thái Thụy) viết về doanh nhân Giang Ký, tên thật là Nguyễn Công Ngoạt và những người con quê hương Thái Thụy giàu lòng yêu nước, cách mạng. Theo thông tin từ tác giả, doanh nhân Giang Ký với cửa hiệu thuốc lào nổi tiếng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tại Hà Nội. Với lòng yêu nước của chủ cửa thuốc lào Giang Ký, nơi đây trở thành cơ sở cách mạng của Đảng, nơi những người con

thuộc dòng họ Nguyễn Công, làng An Định, xã Thụy Văn và nhiều người con quê hương Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trong đó có ông Nguyễn Công Nghi, là em trai ông Nguyễn Công Ngoạt đã được đồng chí Nguyễn Đức Cảnh giác ngộ. Các đồng chí đều là học trò xuất sắc của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam... Tác giả Đào Thị Hạnh (thành phố Thái Bình) gửi cộng tác bài "Làng An Đế - làng di sản" viết về quê hương thôn An Đế, xã Hiệp Hòa (Vũ Thư). Tác giả giới thiệu về An Đế - vùng quê giàu truyền thống văn hiến, cách mạng, có nhiều di sản và danh nhân, trong đó vị danh khoa nổi tiếng đã ghi tên trong văn bia Quốc Tử Giám như cụ Đặng Nghiêm, đỗ đại khoa triều Lý, năm 1185...

Tòa soạn trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Rất mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên với Báo Thái Bình. Đặc biệt, đề nghị các bạn tích cực gửi tin, bài cộng tác và tham gia cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình.

Trong tin, bài gửi cộng tác, ngoài bút danh, đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ thật và số điện thoại để tòa soạn tiện liên lạc cũng như gửi báo biểu, trả nhuận bút. Mỗi tin, bài gửi cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng.

Báo Thái Bình rất mong thường xuyên nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trân trọng!



**ĐƯỢC NẤU THEO**  
**LUẬT BIA TINH DÒNG**  
**CỦA ĐỨC NĂM 1516**

**DAI VIET**  
LAGER  
ALC. 4.7% VOL

**DAI VIET**  
SUPER  
ALC. 11% VOL



**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VIỆT NAM**

- Diệt và phòng chống mối, mọt cho các công trình xây dựng, dề đập
- Cung cấp thuốc diệt chuột xử lý cho đồng ruộng, trang trại, cơ quan xí nghiệp
- Phun thuốc phòng trừ dịch bệnh: ruồi, muỗi, kiến, gián...
- Cung cấp thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ
- Cung cấp hóa chất khử trùng...

**Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ**

**Thuốc Diệt Trừ Mối**

**TRỪ NHANH - DIỆT GỌN - AN TOÀN MÔI SINH**

Địa chỉ: Số 23, Ngách 640/51, Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội  
VP tại Thái Bình: Số 324, Đường Long Hưng, Phường Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình - Điện thoại: 0913.530.943 - 0373.03.5555